

ĐINH THẾ HÙNG
AAF - NEU

**CHƯƠNG
IV**

PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN

KẾT CẤU CHƯƠNG IV

I

HỆ THỐNG PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN

II

CÁC KỸ THUẬT CHỌN MẪU KIỂM TOÁN

I - HỆ THỐNG PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN

1- Khái quát về hệ thống phương pháp kiểm toán

2 – Phương pháp kiểm toán chứng từ

3 – Phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ

1- KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN.

■ Cơ sở hình thành các phương pháp kiểm toán

- Cơ sở phương pháp luận
- Cơ sở phương pháp kỹ thuật
- Ảnh hưởng bởi đối tượng kiểm toán

CƠ SỞ PHƯƠNG PHÁP LUẬN

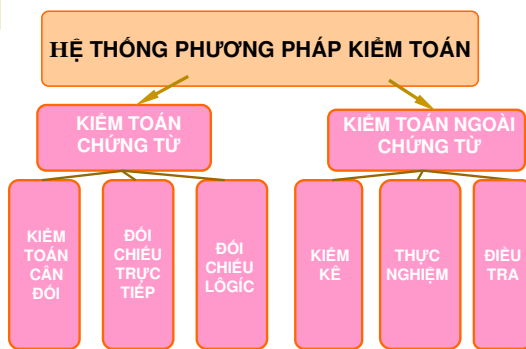
- Phép biện chứng duy vật đem lại khả năng nhìn nhận các hoạt động phức tạp thông qua tính quy luật biện chứng và xem xét các sự việc trong mối quan hệ biện chứng.
- Phép duy vật biện chứng là đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và chỉ ra tính logic của quá trình nhận thức và các mối quan hệ quy luật vận động của mỗi sự vật, hiện tượng và thông qua các cấp phạm trù cụ thể.

Cơ sở phương pháp kỹ thuật

- Kiểm toán sử dụng phương pháp kỹ thuật của các môn học:
 - Môn Toán học
 - Môn Kế toán
 - Môn Phân tích hoạt động kinh doanh

QUAN HỆ VỚI ĐỐI TƯỢNG KIỂM TOÁN

- Một phần là thực trạng hoạt động tài chính đã được phản ánh trong tài liệu kế toán do vậy, kiểm toán có thể kế thừa cơ sở phương pháp kế toán, phân tích để xây dựng **phương pháp kiểm toán chứng từ**.
- Một phần khác chưa được phản ánh kể cả phản ánh chưa trung thực trong tài liệu này do đó kiểm toán chưa có cơ sở dữ liệu và kiểm toán đã xây dựng **phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ**.



2 - HỆ THỐNG PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN CHỨNG TỪ



KIỂM TOÁN CÂN ĐỐI



ĐỐI CHIẾU TRỰC TIẾP



ĐỐI CHIẾU LÔGÍC

A. KIỂM TOÁN CÂN ĐỐI:

■ *Khái niệm:*

Kiểm toán cân đối là phương pháp dựa trên các phương trình kế toán và các cân đối khác để kiểm tra các quan hệ nội tại của các yếu tố cấu thành quan hệ cân đối đó.

CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÍNH CÂN ĐỐI.

+ *Cân đối cụ thể.*

Cân đối cụ thể là biểu hiện thông qua các định khoản kế toán và thể hiện trong các sổ sách kế toán khác nhau: sổ nhật ký, bảng kê, sổ cái...

Số dư cuối kỳ = Số dư đầu kỳ + Số phát sinh tăng trong kỳ - Số phát sinh giảm trong kỳ.

Số phát sinh Bên Nợ = Số phát sinh Bên Có

CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÍNH CÂN ĐỐI.

+ *Cân đối tổng quát.*

Cân đối tổng quát là xem xét mối tương quan của một phương trình kế toán cơ bản.

Tổng tài sản = Tổng nguồn vốn.

Tổng tài sản = Tài sản ngắn hạn + Tài sản dài hạn

Tổng Nguồn vốn = Vốn chủ sở hữu + Công nợ.

Tài sản = Vốn chủ sở hữu + Công nợ.

B. ĐỐI CHIẾU TRỰC TIẾP.

■ *Khái niệm:*

Đối chiếu trực tiếp là so sánh, đối chiếu (về mặt lượng) trị số của cùng một chỉ tiêu trên các nguồn tài liệu khác nhau.

CÁC LOẠI ĐỐI CHIẾU TRỰC TIẾP

- Đối chiếu giữa số cuối kỳ và số đầu năm hoặc giữa các kỳ trên các Bảng cân đối tài sản để nghiên cứu động thái của các mặt hoạt động tương ứng với chỉ tiêu đó (đối chiếu ngang)
- Đối chiếu giữa các bộ phận tổng thể để xem xét cơ cấu, phân bố từng phần thể (đối chiếu dọc).
- Đối chiếu trị số của các chỉ tiêu với trị số của các yếu tố cấu thành chỉ tiêu đó.

CÁC LOẠI ĐỐI CHIẾU TRỰC TIẾP

- Đối chiếu giữa số dự đoán, định mức, kế hoạch với số thực tế để đánh giá mức độ phấn đấu thực hiện các mục tiêu thể hiện trên các chỉ tiêu tương ứng.
- Đối chiếu trị số của cùng một chỉ tiêu trong cùng một thời kỳ trên các chứng từ khác nhau.
- Đối chiếu các con số của cùng một chứng từ nhưng được bảo quản, lưu trữ ở các địa điểm khác nhau.

C. ĐỐI CHIẾU LOGIC.

■ *Khái niệm:*

Đối chiếu logic là đối chiếu trị số của các chỉ tiêu có quan hệ với nhau theo xu hướng nhất định hay tỷ lệ nhất định.

CÁC LOẠI ĐỐI CHIẾU LOGIC:

- **Phân tích về xu hướng của các nghiệp vụ, các khoản mục:** Đây là quá trình phân tích những thay đổi của một số dư tài khoản hoặc một loại nghiệp vụ dựa trên sự hiểu biết về yếu tố tạo ra xu hướng của số dư tài khoản và loại hõnh nghiệp vụ.
- **Phân tích tỷ suất:** nhằm đánh giá sự tương quan giữa các khoản mục với nhau và tính trọng yếu cũng như khả năng tài chính hoặc tính hợp lý của bản thân tỷ suất.

3 - CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN NGOÀI CHỨNG TỪ.

- A** **KIỂM KÊ**
- B** **THỰC NGHIỆM**
- C** **ĐIỀU TRA**

A. KIỂM KÊ.

■ **Khái niệm:**

Kiểm kê là phương pháp kiểm tra tại chỗ các loại tài sản trong kho và trong két nhằm cung cấp các bằng chứng về sự tồn tại, tình trạng tài sản, số lượng và cũng có thể là giá trị của tài sản.



QUY TRÌNH KIỂM KÊ:

■ **Chuẩn bị kiểm kê:**

Trong khâu này cần xác định rõ mục tiêu, xác định quy mô kiểm kê, thời gian kiểm kê, phân bổ nhân lực, chuẩn bị các thiết bị đo lường phù hợp.

■ **Thực hiện kiểm kê:**

Kiểm kê phải tiến hành theo trình tự, kế hoạch đã xác định và phải ghi chép đầy đủ trên các phiếu kiểm kê, lập bảng kê.

■ **Kết thúc kiểm kê:**

Phải lập biên bản kiểm kê trong đó ghi rõ mục tiêu, nội dung, trình tự tiến hành, các chênh lệch đã được phát hiện và kiến nghị về cách xử lý các chênh lệch.

B. THỰC NGHIỆM.

■ **Khái niệm:**

Thực nghiệm là phương pháp diễn lại hoặc nghiên cứu, phân tích từng yếu tố cấu thành của một tài sản, một quá trình đã có, đã diễn ra và cần xác minh lại.

■ **Quá trình tiến hành :**

- + **Chuẩn bị:** phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về vật chất, về nhân lực, về thời gian và các điều kiện pháp lý.
- + **Thực hiện:** triển khai thực nghiệm theo kế hoạch đã định, cần ghi chép đầy đủ để tạo bằng chứng kiểm toán.
- + **Kết thúc:** đưa ra được biên bản thực nghiệm và phải nêu rõ kết luận về vấn đề cần xem xét.

C. ĐIỀU TRA.

■ **Khái niệm:**

Điều tra là phương pháp xác định lại một tài liệu hay một thực trạng để đi đến những quyết định hay kết luận cho kiểm toán.

■ Theo VSA 500:

Điều tra là việc tìm kiếm thông tin từ những người có hiểu biết ở bên trong hoặc bên ngoài đơn vị.

CÁC KỸ THUẬT ĐIỀU TRA

■ **Quan sát:**

■ **Phỏng vấn, tiếp xúc:**

■ **Chọn mẫu các đối tượng kiểm toán, xác minh làm rõ vấn đề cần kiểm toán**

■ **Xác minh bằng văn bản qua thư xác nhận**



II - CHỌN MẪU KIỂM TOÁN

1 - Các khái niệm cơ bản về chọn mẫu trong kiểm toán

2 - Chọn mẫu ngẫu nhiên

3 - Chọn mẫu phi xác suất

1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CHỌN MẪU TRONG KIỂM TOÁN.

■ Khái niệm

Chọn mẫu kiểm toán là lựa chọn một số phần tử (gọi là mẫu) từ một tập hợp các phần tử (gọi là tổng thể) và dùng các đặc trưng của mẫu để rút ra các suy đoán về đặc trưng của toàn bộ tổng thể.

■ Yêu cầu cơ bản của chọn mẫu:

Mẫu được chọn phải là mẫu đại diện mang đầy đủ các đặc trưng của tổng thể mà mẫu được chọn ra.

CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CHỌN MẪU TRONG KIỂM TOÁN.

- **Rủi ro chọn mẫu** là khả năng mà kết luận của kiểm toán viên dựa trên mẫu sai lệch so với kết luận mà kiểm toán viên cũng dùng thử nghiệm tương tự áp dụng đối với toàn bộ tổng thể.

- **Rủi ro không do chọn mẫu** là khả năng kiểm toán viên đưa ra những kết luận sai lầm không phải do lỗi chọn mẫu mà do các yếu tố không liên quan trực tiếp đến việc chọn mẫu.

2. CHỌN MẪU NGẪU NHIÊN.

■ Khái niệm:

Chọn mẫu ngẫu nhiên là cách chọn khách quan theo phương pháp xác định, bảo đảm cho mọi phần tử cấu thành tổng thể đều có khả năng như nhau trong việc hình thành mẫu chọn.

- Trong chọn mẫu ngẫu nhiên có các loại hình cụ thể:
 - Chọn mẫu ngẫu nhiên theo bảng số ngẫu nhiên.
 - Chọn mẫu ngẫu nhiên theo chương trình vi tính.
 - Chọn mẫu ngẫu nhiên theo khoảng cách (hệ thống).

CHỌN MẪU NGẪU NHIÊN THEO BẢNG SỐ NGẪU NHIÊN

- KTV sử dụng bảng số ngẫu nhiên để chọn mẫu các đối tượng kiểm toán.
- Các bước chọn mẫu
 - Bước 1: Định lượng đối tượng kiểm toán bằng hệ thống các con số duy nhất.
 - Bước 2: Xác định mối quan hệ giữa các phần tử đã định dạng với số ngẫu nhiên trong bảng số ngẫu nhiên.
 - Bước 3: Xác định lộ trình sử dụng bảng số ngẫu nhiên
 - Bước 4: Xác định điểm xuất phát.

CHỌN MẪU NGẪU NHIÊN THEO HỆ THỐNG

■ Khái niệm:

Chọn mẫu ngẫu nhiên theo hệ thống là quá trình chọn máy móc theo khoảng cách xác định trên cơ sở kích cỡ của quần thể và số lượng mẫu cần chọn.

■ Các bước tiến hành lấy mẫu:

- Bước 1: Xác định quy mô tổng thể (N).
- Bước 2: Xác định quy mô mẫu (M).
- Bước 3: Xác định khoảng cách cố định(K).
$$K = N/M$$
- Bước 4: Xác định điểm xuất phát (M1).

$$M_i = M_{i-1} + K \text{ hoặc } M_i = M_1 + (i-1)*K$$

3. CHỌN MẪU PHI XÁC SUẤT.

■ *Khái niệm:*

Chọn mẫu phi xác suất là cách chọn mẫu theo phán đoán chủ quan và không dựa theo phương pháp máy móc, khách quan.

■ Trong chọn mẫu phi xác suất gồm:

- Chọn mẫu theo khối.
- Chọn mẫu theo nhận định.

HẾT CHƯƠNG IV

